

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 169/2019/HNGĐ ngày 17/4/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông T.T.N.A, sinh năm 1991

Người yêu cầu: Bà N.H.H.A, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Đường I, Phường A, Quận B – Thành phố X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/5/2019, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T.T.N.A và bà N.H.H.A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T.T.N.A và bà N.H.H.A xác định không có..

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự chung: Hai bên đương sự xác định không có.

[5] Về lệ phí: Ông T.T.N.A tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T.T.N.A và bà N.H.H.A Anh thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 83/2014, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B cấp ngày 22/10/2014)

- Về con chung: Ông T.T.N.A và bà N.H.H.A xác định không có.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự chung: Hai bên đương sự xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông T.T.N.A tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0024109 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, ông A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thị Chơn